

Bản án số: 112/2019/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Ông Lý Khải Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 133/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh T; giới tính: Nam; sinh năm 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 340 Đường Đ, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T1; có vợ: Nguyễn Thị Huyền T2 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/02/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8 quyết định đưa người vào cơ sở xã hội để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh. Đến ngày 23/4/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8 hủy quyết định nêu trên để Cơ quan điều tra Công an Quận 8 thi hành biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/4/2019 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Hồng Liên; sinh năm: 1973; nơi cư trú: 258/23/37 Đường S, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/02/2019, Trần Minh T đi bộ ngang qua chùa Linh Bửu, số 258/7 Bông Sao, Phường 5, Quận 8 thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen xanh biển số 59S2-251.54 của chị Nguyễn Hồng L đang dựng trong cổng chùa, xe không người trông coi. T lén lút dẫn xe của chị L ra khỏi chùa Linh Bửu đến khu vực chân cầu Tạ Quang Bửu (cách chùa Linh Bửu khoảng 100m) rồi dùng công cụ mở khóa xe tự chế (đoản) cất sẵn trong người, phá ổ khóa công tắc xe và nổ máy điều khiển tẩu thoát. T mở cốp xe kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59S2-251.54, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 sổ hộ khẩu nhà số 258/23/37 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, 02 thẻ ATM mang tên chị Nguyễn Hồng L và số tiền 123.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/02/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 59S2-251.54 đến tiệm cầm đồ Đăng Quang, số 197 Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận M liên hệ cầm xe mô tô biển số 59S2-251.54 thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 11 trên đường tuần tra phát hiện, nghi vấn nên đưa T về trụ sở Công an Phường 12, Quận 11 để làm rõ. Tại Công an phường, T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Công an Phường 12, Quận 11 tạm giữ của T: 01 xe mô tô biển số 59S2- 251.54, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59S2-251.54, số tiền 93.000 đồng (T khai đã tiêu xài 30.000 đồng lấy từ số tiền 123.000 đồng trong cốp xe) và 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6216 màu xanh. Riêng sổ hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế và 02 thẻ ATM của chị L, T đã vứt bỏ. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 26/02/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị còn lại thực tế của chiếc xe gắn máy biển số 59S2- 251.54 là 9.500.000 đồng. Ngày 08/3/2019 Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại xe gắn máy biển số 59S2- 251.54 cho chị L và chị L không yêu cầu T bồi thường.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 thanh kim loại chữ L, 03 đầu đoản kim loại hình lục giác, 02 chìa khóa xe mô tô là công cụ Tân nhật được trước đó và dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6216 màu xanh, gắn sim số 0799538219 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Minh T, không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 03/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù theo khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại chữ L, 03 đầu đoạn kim loại hình lục giác, 02 chìa khóa xe mô tô là công cụ Tân nhất được trước đó và dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6216 màu xanh, gắn sim số 0799538219 không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 20 giờ ngày 10/02/2019, Trần Minh T đi bộ ngang qua chùa Linh Bửu, số 258/7 Bông Sao, Phường 5, Quận 8 thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen xanh biển số 59S2-251.54 của chị Nguyễn Hồng L đang dựng trong cổng chùa, xe không người trông coi. T lén lút dẫn xe của chị L ra khỏi chùa, chiếc xe trị giá 9.500.000 đồng, trong cốp xe có số tiền 123.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị

cáo theo các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 bộ đoạn dùng để bẻ khóa xe mô tô (gồm: 01 thanh kim loại chữ L, 03 đầu đoạn kim loại hình lục giác); 01 chùm chìa khóa xe mô tô (gồm 01 chìa khóa màu đen gắn với 01 chìa khóa kim loại màu trắng) là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6216 màu xanh, gắn sim số 0799538219 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) bộ đoạn dùng để bẻ khóa xe mô tô (gồm: 01 (một) thanh kim loại chữ L, 03 (ba) đầu đoạn kim loại hình lục giác).

01 (một) chùm chìa khóa xe mô tô (gồm 01 (một) chìa khóa màu đen gắn với 01 (một) chìa khóa kim loại màu trắng)

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6216 màu xanh, số Imei 1: 357217058068049, Imei 2: 357217058383042, gắn 01 (một) sim số 0362850071 và 01 (một) sim số 0799538219.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 164/PNK ngày 04/6/2019 của Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp